TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 136/2023/HSST
Ngày 21-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Lợi và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/ QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 1009/TB-TA ngày 10-8-2023, đối với bị cáo:

Trương A (tên gọi khác: Ba Lặc; Phật Lặc), sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số nhà 440, đường T, làng N, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương V (đã chết) và bà: Lê T; có vợ là: Nguyễn Thị M; có 02 con, sinh năm 2001 và 2004; tiền án, tiền sự: Không, nhưng nhân thân xấu: Ngày 30-5-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-8-2014 (đã được xoá án tích); bị tạm giữ từ ngày 23-3-2023, sau đó bị tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

-Người chứng kiến:

Ông Phạm V, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Rơ C, sinh năm 1969; địa chỉ: Làng N, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương A sử dụng ma túy Methamphetamine từ năm 2020. Qua quen biết ngoài xã hội, A có số điện thoại của nam thanh niên tên N (chưa rõ nhân thân) là người bán ma túy. Sáng ngày 17-3-2023, A gọi điện thoại cho Nguyên, hỏi mua ma túy, thì N đồng ý và hẹn A đến khu vực cổng Bến xe Đức Long Gia Lai. Sau đó, A thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ nhân thân) đi đến chỗ hẹn thì gặp N, rồi mua của N 01 gói ma tuý loại Methamphetamine với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu ma tuý vào túi quần rồi thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ nhân thân) về nhà. Tại phòng ngủ, A đã phân chia gói ma túy vừa mua được thành 08 gói ma túy nhỏ rồi sử dụng hết 01 gói ma tuý; 07 gói ma tuý còn lại, A cất giấu trên bàn uống nước trong phòng ngủ tại tầng 2, nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23-3-2023, A lấy 02 gói ma túy cất vào túi quần sau bên trái rồi đi đến phòng trọ số 02, khu nhà trọ số 23/2 đường T, tổ 03, phường Y, thành phố P, để chơi với bạn là chị Phạm Thị T. Khi A vừa đi đến cửa phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P bắt quả tang và thu giữ trong túi quần sau bên trái của A đang mặc 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh số "I") và chiếc 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, kèm thẻ sim có dãy số: 89840.48000.90878.6157. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại số nhà 440 đường T, làng N, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai, thu giữ tại bàn uống nước trong phòng ngủ ở tầng 2 của A 05 gói nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh số "II"). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của A 06 biển số xe mô tô, gồm: 81P1-045.68; 81B2-086.34; 81P7-3137; 81T1-036.77; 81B2-090.16; 77X5-3458 và 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu xanh đen gắn biển số 81B2-914.96.

Kết luận giám định số: 310/KLGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, đã kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon, trong bì công văn ghi "I" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3391 gam; chất màu trắng dạng tinh thể trong 05 gói nilon, trong bì công văn ghi "II" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,4289 gam".*

Cáo trạng số: 136/CT-VKS, ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Trương A về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều: 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

xử phạt Trương A: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 sim số; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo pháp luật tố tụng hình sự. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 17-3-2023, tại khu vực cổng Bến xe Đức Long Gia Lai, thuộc Làng N, phường T, thành phố P, Trương A đã mua của đối tượng tên N (không rõ nhân thân) 01 gói nilon chứa ma túy loại Methamphetamine, với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A đem về nhà ở số 440 đường T, thuộc làng N, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai, phân chia gói ma tuý vừa mua được thành 08 gói nhỏ, rồi A sử dụng 01 gói; 07 gói ma tuý còn lại thì A cất giấu trên bàn trong phòng ngủ của A, để sử dụng dần. Đến 22 giờ 15 phút ngày 23-3-2023, A lấy 02 gói ma túy trong số 07 gói ma túy nêu trên đến phòng trọ ở số 23/2 đường T, tổ 3, phường Y, thành phố P để cùng sử dụng với Phạm Thị T, thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý - Công an tỉnh Gia Lai, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại làng N, xã S, huyện G, thu giữ, gồm: 05 gói nilon đều chứa ma tuý loại Methamphetamine; 06 biển số xe mô tô; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Clik gắn biển số 81B2-..... Kết quả giám định đã xác định được 07 gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà Trương A tàng trữ, là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,768 gam.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, Trương A có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [3] như đã nêu trên đã có đủ căn cứ tuyên bố Trương A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng, không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 30-5-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ, sử dụng trái phép chất độc"*, đã được xoá án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất của vụ án và các tình tiết về nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở các luận điểm từ [3] đến [4] như đã nêu trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Việc áp dụng hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, giáo dục, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, khối lượng không lớn, bị cáo không có tài sản riêng.

[5] Xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim số, là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nhưng là tài sản có giá trị nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xem xét các hành vi của người có liên quan: Quá trình điều tra vụ án không xác định được nhân thân của đối tượng tên N, là đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo A; và không xác định được nhân thân người đàn ông chạy xe thồ chở Trương A đi mua ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý đối tượng tên N và người đàn ông chạy xe thồ.

[8] Xử lý tài sản, vật chứng có liên quan:

Xe mô tô Honda Click, màu xanh đen gắn biển số 81B2-914.96 và 06 biển số xe các loại đã thu giữ của Trương A, qua tra cứu và điều tra, xác định:

Biển số xe 81P1-045.68, là của xe mô tô hiệu Attila SYM, số máy VMVUAAD040614, số khung RLGKA11ADBD040614. Chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991, trú tại tổ 3, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Anh H đã bán xe nêu trên cho người khác vào năm 2014, nhưng không nhớ bán cho ai, bán bao nhiêu tiền, không sang tên đổi chủ.

Biển số xe 77X5-3458, là của xe mô tô hiệu Ferroli, số máy FMG-002969, số khung 7XN-02969. Chủ sở hữu là ông Bùi V ở tổ dân phố 10, khu vực 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ông V đã bán phế liệu từ lâu không nhớ thời gian nào.

Biển số xe mô tô 81T1-036.77, là của xe mô tô hiệu Attila SYM, số máy VMVUAAD029400, số khung RLGKA11ADBD029400. Chủ sở hữu là chị Phan Thu H, sinh năm 1982, trú tại Thôn H, xã Ia D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Năm 2018, chị Hạnh đã bán cho tiệm sửa xe máy Đức A tại địa chỉ Dốc 20, tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, với giá 20.000.000 đồng. Sau đó, anh A đã bán lại cho khách hàng (không rõ nhân thân) với giá 20.600.000 đồng, nhưng không sang tên.

Biển số xe mô tô 81B2-090.16, là của xe mô tô hiệu YMT, số máy RMHYX152FMHB005032, số khung RMHWCH2UM6TS02836. Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P ở tổ 01, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai, mua được qua đấu giá xe thanh lý trong năm 2022, nhưng đã bán cho khách hàng (không rõ nhân thân).

Biển số xe mô tô 81P7-3137, là của xe mô tô hiệu Mikado, số máy VTTJL1P50FMGN009987, số khung RRKDCG0UM7XP09987. Chủ sở hữu là anh Phạm Trung Đ, sinh năm 1990, trú tại Làng I, xã Ia N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Năm 2017, anh Đ cho bạn tên Phạm Đình T ở làng Mooc Trek, xã Ia D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau đó, anh T đã cho anh rể của T là Hoàng Văn D ở Mooc Trek 2, xã Ia D, huyện C, tỉnh Gia Lai sử dụng. Quá trình sử dụng chiếc xe trên, anh D đã làm rơi mất biển số xe và không biết mất vào thời gian nào. Anh D yêu cầu nhận lại biển số xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại biển số 81P7-3137 cho anh D.

Biển số xe mô tô 81B2-....., là biển số của xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter, số máy G3D4E439957, số khung RLCUG0610HY420048. Chủ sở hữu là của bị cáo Trương A. Do biển số bị gãy nên bị cáo chưa lắp vào xe mô tô của mình. Cơ quan điều tra đã giao biển số 81B2-..... cho vợ bị cáo quản lý.

Xe mô tô hiệu HonDa Click gắn biển số 81B2-914.96, của bị cáo A mua của một người tên Bi Lùn (không rõ nhân thân) ở khu vực Chùa B, tổ 06, phường H, thành phố P với giá 2.000.000 đồng. Vì chưa có giấy tờ xe nên bị cáo A trả trước cho đối tượng Bi Lùn 1.500.000 đồng, khi nào có giấy tờ thì A trả số tiền còn lại cho Bi Lùn. Việc mua xe giữa A và Bi Lùn không có giấy tờ gì. Qua tra cứu nguồn gốc xác định xe có đăng ký biển số 81T4-5204, số máy JF18E0157049, số khung 18018Y07032. Chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, trú tại số nhà 63 đường Lê Thị H, tổ 4, phường T, thành phố P. Tháng 4-2021, chị H đã cho chị gái là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977, trú: tại số 23B đường B, tổ 2, phường Y, thành phố P. Tháng 12-2022, chị Đ bán xe nêu trên với giá 1.000.000 đồng cho một người đồng bào dân tộc thiểu số (không rõ nhân thân).

Biển số xe mô tô 81B2-....., là của xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius, số máy 5C61053294, số khung RLCS5C617Y05329. Chủ sở hữu là Rơ Lan V, sinh năm 1985, trú tại Làng B, xã Gào, thành phố Pleiku. Năm 2020, anh V mua xe này tại cửa hàng xe máy HonDa T, thành phố P, với giá 14.000.000 đồng. Tháng 7-2022,

anh V bị mất xe, nhưng không trình báo với Cơ quan Công an. Đến ngày 18-6-2023, Cơ quan Công an làm việc thì mới báo mất. Anh V không có yêu cầu nhận lại biển số xe trên. Đối với vụ việc anh Rơ Lan V bị mất trộm xe mô tô trên, là có dấu hiệu tội phạm "*Trộm cắp tài sản"*. Do đó, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác định được 05 biển số xe, gồm: 81P1-045.68; 81P7-3137; 81T1-036.77; 81B2-090.16 và 77X5-3458 là do bị cáo A mua với giá 20.000 đồng/1 chiếc, mua của bà Lê Thị T làm nghề buôn bán phế liệu tại ngã ba đường Võ V - L, phường Y, thành phố P, nhằm mục đích sưu tầm. Bà T không biết A mua các biển số xe nhằm mục đích để làm gì.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô hiệu Honda Clik màu xanh đen, số máy JF18E0157049, số khung 18018Y07032 gắn biển số 81B2-.....; và các biển số xe mô tô: 81P1-045.68, 81T1-036.77, 81B2-090.16, 77X5-3458.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trương A (tên gọi khác: Ba Lặc; Phật Lặc) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trương A (tên gọi khác: Ba Lặc; Phật Lặc) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 23-3-2023.

-Căn cứ vào các điểm: a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau đây: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) bì công văn dán kín ghi số: 310/PC09 ngày 31-3-2023 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 01 sim số, mặt sau sim có dãy số 89840-48000-90878-6157.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-7-2023, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ: xe mô tô hiệu Honda Clik màu xanh đen, số máy JF18E0157049, số khung 18018Y07032 gắn biển số 81B2-.....; và các biển số xe mô tô: 81P1-045.68, 81T1-036.77, 81B2-090.16, 77X5-3458 để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương A (tên gọi khác: Ba Lặc; Phật Lặc) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

-*Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

Báo cho: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 21 tháng 8 năm 2023.

Nơi nhận:
-VKSND TP. P;
-Công an thành phố P;
-Chi cục THADS TP.P
-Sở Tư pháp Gia Lai;
-Bị cáo Trương A;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thưởng